

Số: /SXD-QLN

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2025

V/v thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đối với các toà CT.02, CT.04 thuộc dự án Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư Vega

Sở Xây dựng nhận được Văn bản số 246/TB-VEGA ngày 24/6/2025 của Công ty Cổ phần đầu tư Vega về việc thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua tại Dự án Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và hồ sơ kèm theo.

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở; Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản; Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Sở Xây dựng đã có Văn bản¹ gửi các Sở, đơn vị về việc tham gia ý kiến thẩm định nhà ở hình thành trong tương lai đối với toà CT.02 và CT.04 thuộc Dự án Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Đến nay, Sở Xây dựng đã nhận được đủ các văn bản tham gia ý kiến, gồm: Sở Tài chính², Tài nguyên và Môi trường³, Cục thuế tỉnh⁴, UBND thị xã Việt Yên⁵.

Trên ý kiến tham gia của các đơn vị, tài liệu dự án do Chủ đầu tư cung cấp, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

I. Thông tin chung của dự án

1. Tên dự án Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi là Dự án).

2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Vega.

¹ Văn bản số 124/SXD-QLN ngày 12/3/2025; Văn bản số 2434/SXD-QLN ngày 26/6/2025

² Văn bản số 282/SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT ngày 17/3/2025;

³ Văn bản số 318/STNMT-QLĐĐ ngày 18/3/2025;

⁴ Văn bản số 49/CCTKV.VI-CNTK ngày 18/3/2025; Văn bản số 7105/CCTKV06-QLDN1 ngày 27/6/2025;

⁵ Văn bản số 905/UBND-QLĐT ngày 17/3/2025;

3. Quy mô dự án (theo Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 và Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh):

- Quy mô đầu tư xây dựng:

+ Các toà nhà ở xã hội: xây dựng tại các lô đất ký hiệu HHCT:01, có diện tích 8.492,6m², gồm 03 toà nhà ở chung cư cao 18 tầng, diện tích xây dựng khoảng 5.002,2m², diện tích sàn xây dựng khoảng 76.822,4m².

+ Toà nhà ở thương mại: xây dựng tại các lô đất ký hiệu HHCT:02, có diện tích 2.114,39m², gồm 01 toà nhà ở chung cư cao 18 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.223,9m², diện tích sàn xây dựng khoảng 21.610m².

+ Trường mầm non: xây dựng tại các lô đất ký hiệu TH:01, có diện tích 2.014,39m², công trình cao 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 800m², diện tích sàn xây dựng khoảng 1.600m².

+ Nhà để xe: xây dựng tại các lô đất ký hiệu P:02, có diện tích 4.018,07m², công trình cao 04 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.600m², diện tích sàn xây dựng khoảng 6.400m².

+ Xây dựng sân đường, cây xanh, cảnh quan, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà trong phạm vi ranh giới dự án.

4. Tổng vốn đầu tư của dự án: 1.048.712.981.000 đồng (theo Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 13/8/2021).

5. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền chấp thuận nhà đầu tư dự án.

6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Quang Châu, huyện Việt Yên (nay là phường Quang Châu, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang.

7. Tiến độ thực hiện dự án:

- Hoàn thành các thủ tục về đất đai, xây dựng; hoàn thành xây dựng công trình đưa vào sử dụng: Đến hết Quý IV năm 2025;

- Đưa dự án vào khai thác, kinh doanh từ Quý I năm 2026 đến hết thời hạn thực hiện dự án.

II. Pháp lý của dự án

1. Thông tin pháp lý về hồ sơ thủ tục đầu tư của dự án:

- Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án và điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án tại Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 12/10/2023; Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 11/12/2024;

- Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc quyết định chấp thuận nhà đầu tư.

2. Thông tin pháp lý về hồ sơ quy hoạch, thiết kế, xây dựng của dự án:

2.1. Hồ sơ quy hoạch:

Quyết định số 2092/QĐ-UBND của UBND huyện Việt Yên về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỷ lệ 1/500.

2.2. Hồ sơ thiết kế được phê duyệt:

- Văn bản số 1614/SXD-QLN ngày 21/6/2022 của Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng;
- Quyết định số 02/QĐ-VG ngày 28/6/2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Vega phê duyệt Dự án; số 12/QĐ-VG ngày 12/12/2024 phê duyệt điều chỉnh tiến độ dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Quyết định số 03/QĐ-VG ngày 20/7/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Vega phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

2.3. Giấy phép xây dựng:

- Giấy phép xây dựng số 2438/GPXD ngày 28/8/2023 của Sở Xây dựng cấp phép xây dựng các công trình thuộc Dự án.
- Thông báo khởi công số 15.11/TB-VG ngày 15/11/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Vega thông báo khởi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng.

3. Thông tin về đất đai của dự án:

- Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất cho Công ty Cổ phần đầu tư Vega thuê đất để thực hiện Dự án và Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh;
- Biên bản bàn giao đất ngày 21/8/2023 để thực hiện dự án.
- Văn bản số 2895/SNNMT-QLĐĐ ngày 23/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thông báo và cung cấp thông tin về thời gian miễn tiền thuê đất đối với dự án.

4. Về hoàn thành xây dựng phần móng nhà ở:

Biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công xây dựng, bộ phận công trình xây dựng số 01-NTBPCT/CV ngày 05/8/2024, đối tượng nghiệm thu: thi công xây dựng phần móng toà CT01, CT02, CT03, CT04 đến cốt ±0,00.

5. Hoàn thành việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật:

- Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 26/11/2024 của UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường cho Dự án;
- Văn bản số 6795/NT-PCCC ngày 30/11/2024 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH- Công an tỉnh về việc chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư với công trình Hạ tầng kỹ thuật Dự án;
- Biên bản nghiệm thu có điều kiện hạng mục công trình, công trình xây dựng để đưa vào sử dụng số 01-NTCĐKHHMCT/CV ngày 30/11/2024, đối tượng

nghiệm thu, hạng mục phần hạ tầng bao gồm: Hệ thống cấp nước hạ tầng, hệ thống công, rãnh thoát nước mưa, thoát nước thải; Đường giao thông các tuyến đường trong dự án hết lớp thảm thô; Lát bó vỉa toàn bộ dự án, lát gạch vỉa hè tuyến số 5; Khu để xe P1 hết lớp thảm thô; khu P2, P3 đầm nền K98; Bể ngầm, bể PCCC, bể xử lý nước thải, 04 bể tự hoại và tách mỡ; 01 trạm biến áp, hệ thống chiếu sáng hạ tầng; Hệ thống thông tin liên lạc.

6. Về thể chấp dự án nhà ở:

- Ngày 06/3/2025, Ngân hàng TNCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Anh có Văn bản số 128/VCB-QLN về việc giải toả một phần tài sản thế chấp (gồm Nhà ở xã hội CT.02 và Nhà ở xã hội CT.04).

- Ngày 07/3/2025, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh chứng nhận việc đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm đã được đăng ký theo nội dung kê khai tại Phiếu yêu cầu tại thời điểm 11 giờ 00 phút, ngày 07/3/2025.

III. Thông tin về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện đưa vào kinh doanh

Tổng số có 457 căn hộ ở tại nhà ở xã hội CT.02 và 94 căn hộ ở tại nhà ở xã hội CT.04 thuộc dự án Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đủ điều kiện đưa vào kinh doanh hình thành trong tương lai. Thông tin chi tiết về các căn hộ được lập thành Danh sách kèm theo Văn bản này *(có Danh sách kèm theo)*.

IV. Điều kiện của nhà ở hình thành trong tương lai đã đáp ứng điều kiện được đưa vào kinh doanh

Căn cứ quy định tại Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023; Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở; Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản; Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Các công trình CT.02, CT.04 thuộc Dự án do Công ty Cổ phần đầu tư Vega làm chủ đầu tư đủ điều kiện được bán nhà ở hình thành trong tương lai.

1. Nhà ở, công trình xây dựng đã được khởi công xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng:

Chủ đầu tư đã có Văn bản số 15.11/TB-VG ngày 15/11/2023 gửi Sở Xây dựng, UBND huyện Việt Yên, UBND xã Quang Châu khởi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng trước khi thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Đáp ứng theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

2. Có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất:

Chủ đầu tư đã có Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất cho Công ty Cổ phần đầu tư Vega thuê đất để thực hiện Dự án và Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh; Biên bản bàn giao đất ngày 21/8/2023.

Đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

3. Có các loại giấy tờ sau đây:

- Về Giấy phép xây dựng: Công trình CT.02 và CT.04 đã được Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng tại Giấy phép số 2438/GPXD ngày 28/8/2023.

- Về Giấy tờ nghiệm thu:

+ Nghiệm thu việc đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tương ứng theo tiến độ dự án: Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 26/11/2024 của UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường; Văn bản số 6795/NT-PCCC ngày 30/11/2024 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an tỉnh về việc chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư với công trình Hạ tầng kỹ thuật Dự án; Biên bản nghiệm thu có điều kiện hạng mục công trình, công trình xây dựng để đưa vào sử dụng số 01-NTCDKHHMCT/CV ngày 30/11/2024, đối tượng nghiệm thu, hạng mục phần hạ tầng bao gồm: Hệ thống cấp nước hạ tầng, hệ thống cống, rãnh thoát nước mưa, thoát nước thải; Đường giao thông các tuyến đường trong dự án hết lớp thảm thô; Lát bó vỉa toàn bộ dự án, lát gạch vỉa hè tuyến số 5; Khu để xe P1 hết lớp thảm thô; khu P2, P3 đầm nền K98; Bể ngầm, bể PCCC, bể xử lý nước thải, 04 bể tự hoại và tách mỡ; 01 trạm biến áp, hệ thống chiếu sáng hạ tầng; Hệ thống thông tin liên lạc.

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công xây dựng, bộ phận công trình xây dựng số 01-NTBPCT/CV ngày 05/8/2024, đối tượng nghiệm thu: thi công xây dựng phần móng toà CT01, CT02, CT03, CT04 đến cốt $\pm 0,00$.

Đáp ứng các giấy tờ theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 3 Điều 24 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

4. Chủ đầu tư đã có văn bản thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản cấp tỉnh về việc nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê mua số 246/TB-VEGA ngày 24/6/2025 gửi vào bộ phận tiếp nhận thủ tục hành chính của Sở Xây dựng ngày 24/6/2025.

Đáp ứng theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

5. Các công trình nhà ở xã hội CT.02 và công trình nhà ở xã hội CT.04 thuộc Dự án trong dự án bất động sản đã được UBND tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư tại Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 và điều chỉnh chủ trương tại Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 12/10/2023; Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 11/12/2024; Công ty Cổ phần Đầu tư Vega được UBND tỉnh chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 12/11/2021.

Đáp ứng theo quy định tại khoản 5 Điều 24 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

6. Đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm b, c, d, đ khoản 1, điểm a và điểm c khoản 2 Điều 14 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023:

a. Về điều kiện quy định tại các điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 14 Luật Kinh doanh bất động sản:

- Theo văn bản tham gia của UBND thị xã Việt Yên: Công trình CT.02, CT.04 không thuộc trường hợp đang có tranh chấp về quyền sử dụng đất gắn với nhà ở, công trình xây dựng, tranh chấp về quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng đưa vào kinh doanh đang được cơ quan có thẩm quyền thông báo, thụ lý và giải quyết; Không thuộc trường hợp có tranh chấp thì đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết bằng bản án, quyết định, phán quyết đã có hiệu lực pháp luật; Không bị kê biên để bảo đảm thi hành án; Không thuộc trường hợp luật cấm giao dịch; Không thuộc trường hợp đang trong thời gian bị đình chỉ, tạm đình chỉ giao dịch theo quy định của pháp luật.

b. Về điều kiện quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 14 Luật Kinh doanh bất động sản:

- Theo văn bản tham gia của Sở Nông nghiệp và Môi trường: Dự án phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện (nay là thị xã) Việt Yên được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 27/3/2023; phù hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện (nay là thị xã) Việt Yên được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định: số 355/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 và số 354/QĐ-UBND ngày 11/4/2024.

- Dự án phù hợp với quy hoạch được phê duyệt: Theo văn bản tham gia của UBND thị xã Việt Yên Dự án phù hợp với đồ án Quy hoạch chi tiết được UBND huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) phê duyệt tại Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 22/12/2020.

- Trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng dự án bất động sản thực hiện theo quy định về đầu tư: Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư tại Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 và điều chỉnh chủ trương tại Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 12/10/2023; Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 11/12/2024; Công ty Cổ phần Đầu tư Vega được UBND tỉnh chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 27/7/2021.

Theo văn bản tham gia của Sở Tài chính: Dự án thực hiện các trình tự, thủ tục như lập, thẩm định, quyết định phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư; tổ chức lựa chọn và quyết định chấp thuận nhà đầu tư đảm bảo theo đúng trình tự và theo các quy định của pháp luật.

- Trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng dự án bất động sản thực hiện theo quy định về đất đai:

Theo văn bản tham gia của Sở Nông nghiệp và Môi trường: Việc giao đất cho chủ đầu tư thực hiện dự án đảm bảo theo quy định của Luật Đất đai và các

văn bản hướng dẫn thi hành: Dự án đã được UBND tỉnh chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất cho Công ty Cổ phần đầu tư Vega thuê đất để thực hiện Dự án tại Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 và điều chỉnh tại Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 25/7/2024. Dự án đã được bàn giao đất ngày 21/8/2023.

Theo ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường: Ngày 07/3/2025, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh chứng nhận việc đăng ký thay đổi nội dung thế chấp: giải chấp một phần công trình dự án (*nhà ở xã hội CT.02 và nhà ở xã hội CT.04*) theo Phiếu yêu cầu ngày 06/3/2025 của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Anh.

- Trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng dự án bất động sản thực hiện theo quy định về xây dựng: Dự án đã được Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Văn bản số 1614/SXD-QLN ngày 21/6/2022; Công ty Cổ phần Đầu tư Vega phê duyệt Dự án tại Quyết định số 02/QĐ-VG ngày 28/6/2022; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán tại Quyết định số 03/QĐ-VG ngày 20/7/2023.

- Tuân thủ cấp phép xây dựng: Sở Xây dựng đã cấp giấy phép xây dựng tại Giấy phép số 2438/GPXD ngày 28/8/2023. Chủ đầu tư đã có thông báo khởi công xây dựng công trình tại Thông báo số 15.11/TB-VG ngày 15/11/2023.

Theo ý kiến tham gia của UBND huyện Việt Yên: Sau khi tiếp nhận thông báo khởi công của chủ đầu tư, UBND thị xã Việt Yên đã tổ chức kiểm tra, thực hiện quy trình kiểm tra đảm bảo tuân thủ theo quy định. Kết quả kiểm tra cho thấy công trình thi công cơ bản đúng với hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt. Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ đầu tư không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng.

- Dự án phải được đầu tư xây dựng theo tiến độ và trong thời hạn thực hiện dự án đầu tư:

Theo ý kiến tham gia của Sở Tài chính: Theo Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án thì tiến độ dự án đến hết Quý IV năm 2025. Theo hồ sơ gửi tham gia ý kiến, ngày 30/11/2024 chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu hạng mục hạ tầng kỹ thuật; tiến độ thực hiện dự án đến hết quý IV năm 2025. Vì vậy, việc chủ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và tổ chức nghiệm thu nằm trong tiến độ thực hiện dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Như vậy, các điều kiện về điểm b, c, d, đ khoản 1, điểm a và điểm c khoản 2 Điều 14 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 đều đảm bảo tuân thủ theo quy định.

7. Chủ đầu tư dự án đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai gồm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan đến đất đai:

Theo ý kiến tham gia của Chi Cục thuế khu vực VI: Qua đối chiếu, rà soát thông tin trên Hệ thống ứng dụng Quản lý thuế tập trung của Cơ quan thuế, số liệu cung cấp của Phòng (Đội) chức năng, Chi Cục Thuế khu VI có ý kiến trong phạm

vi ngành quản lý như sau: Đến ngày 27/6/2025 Công ty Cổ phần đầu tư Vega, mã số thuế 2400918493 không nợ tiền thuế, phí, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Đáp ứng theo quy định tại điểm c Khoản 2 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

8. Chủ đầu tư đã công khai thông tin về bất động sản, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp theo quy định. Trước khi đưa bất động sản vào kinh doanh, đề nghị Chủ đầu tư dự án phải thực hiện công khai thông tin về bất động sản, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh trên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản để đảm bảo theo quy định tại Điều 6 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

IV. Yêu cầu Công ty Cổ phần đầu tư Vega

1. Việc mua bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai phải đảm bảo nguyên tắc quy định tại Điều 23 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

2. Thực hiện việc ứng tiền trước của người mua nhà ở xã hội phải đảm bảo theo quy định tại Điều 89 Luật Nhà ở năm 2023 và Điều 25 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

3. Ký hợp đồng mua bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai tuân thủ quy định và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản.

4. Trường hợp điều chỉnh quy hoạch (quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị), điều chỉnh dự án dẫn đến thay đổi thông tin nhà ở được bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai (loại nhà, ký hiệu, vị trí, diện tích, ...) chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo Sở Xây dựng đề điều chỉnh lại văn bản này đảm bảo theo quy định hiện hành.

5. Sử dụng nguồn vốn đã huy động từ việc bán nhà ở hình thành trong tương lai vào đúng mục đích xây dựng nhà ở tại dự án; nghiêm cấm việc huy động vốn vượt quá số tiền mua nhà ở hình thành trong tương lai được ứng trước của khách hàng theo quy định của pháp luật; trường hợp sử dụng sai mục đích nguồn vốn huy động hoặc chiếm dụng vốn đã huy động hoặc huy động vượt quá số tiền mua nhà ở ứng trước của khách hàng thì phải hoàn lại số tiền đã huy động sai quy định, phải bồi thường (nếu gây thiệt hại) và bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên trong việc bán bất động sản hình thành trong tương lai theo quy định. Các bên có nhu cầu mua nhà ở xã hội cần nghiên cứu kỹ quy định của pháp luật, thông tin dự án, các nội dung thỏa thuận trước khi mua nhà ở xã hội tránh tình trạng khiếu nại, khiếu kiện.

7. Trước khi đưa bất động sản vào kinh doanh, đề nghị Chủ đầu tư dự án phải thực hiện công khai thông tin về bất động sản, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh đảm bảo theo quy định tại Điều 6 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023;

Điều 4 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản và chế độ thông tin báo cáo theo quy định Nghị định 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

8. Thực hiện việc bán nhà ở xã hội hình thành trong tương lai theo đúng đối tượng, hình thức, điều kiện và nguyên tắc theo quy định tại Điều 76, 77, 78, 79 Luật Nhà ở năm 2023; thực hiện trình tự thủ tục bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

9. Trường hợp sau khi Sở Xây dựng có văn bản thông báo căn hộ đủ điều kiện được bán hình thành trong tương lai nhưng Chủ đầu tư không bán nhà ở xã hội hình thành trong tương lai mà thực hiện thế chấp nhà ở này thì việc bán nhà ở hình thành trong tương lai này sau khi thế chấp chỉ được thực hiện khi có đủ điều kiện và có văn bản thông báo của Sở Xây dựng theo quy định.

10. Thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư theo quy định của Luật Nhà ở năm 2023; Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ; Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở và các quy định pháp luật hiện hành; thực hiện việc ký hợp đồng theo quy định tại Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành (trong đó cần xác định rõ phần sở hữu riêng, phần sở hữu chung của nhà chung cư; nhà sinh hoạt cộng đồng; chỗ để xe, việc xác định diện tích sử dụng căn hộ, diện tích khác trong nhà chung cư; kinh phí bảo trì nhà chung cư; cơ chế giải quyết tranh chấp phát sinh... đảm bảo theo đúng quy định hiện hành).

11. Trường hợp chủ đầu tư vi phạm các quy định về việc bán nhà ở xã hội hình thành trong tương lai thì Sở Xây dựng sẽ thu hồi lại Thông báo, Chủ đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các tổ chức, cá nhân có liên quan về các vi phạm.

12. Chủ đầu tư sớm triển khai các nội dung còn lại của dự án theo đảm bảo theo tiến độ, kế hoạch và quy định hiện hành.

13. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ gửi Sở Xây dựng đề nghị xác nhận, thông báo đủ điều kiện bán nhà ở xã hội hình thành trong tương lai; chịu trách nhiệm về việc phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công đảm bảo nội dung, trình tự theo quy định. Sở Xây dựng chỉ kiểm tra, xác nhận điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai theo quy định của Luật Nhà ở 2023, Luật kinh doanh bất động sản 2023, Sở Xây dựng không chịu trách nhiệm đối với các nội dung đã được các cơ quan, người có thẩm quyền khác chấp thuận, thẩm định, phê duyệt hoặc giải quyết trước đó theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.

Vậy, Sở Xây dựng đề nghị Công ty Cổ phần đầu tư Vega tổ chức thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở: Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi Cục thuế khu vực VI;
- UBND thị xã Việt Yên;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở (đăng tải trên Cổng TTĐT);
- Lưu: VT, QLN.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Sơn

**Danh sách căn hộ nhà ở xã hội CT.02 và căn hộ nhà ở xã hội CT.04 thuộc
Dự án Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân xã Quang Châu,
huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang**
(Kèm theo Công văn số /SXD-QLN ngày /6/2025 của Sở Xây dựng)

I. Nhà ở xã hội CT.02 (457 căn)

Số TT	Tầng cao	Số căn	Mã căn	Mẫu căn	DT thông thủy (m ²)	DT tìm tường (m ²)	Loại nhà ở
					20,165.1	22,378.8	
1	01	01	01-01	CH-KO4.D*	41.0	45.0	CHCC NOXH
2	01	02	01-02	CH-KO2.B	55.1	60.0	CHCC NOXH
3	01	03	01-03	CH-KO2.B	55.1	60.0	CHCC NOXH
4	01	04	01-04	CH-KO2.C*	61.9	68.0	CHCC NOXH
5	01	05	01-05	CH-KO2.C	61.9	68.0	CHCC NOXH
6	01	06	01-06	CH-KO2.B*	55.1	60.0	CHCC NOXH
7	01	07	01-07	CH-KO2.B	55.1	60.0	CHCC NOXH
8	01	08	01-08	CH-KO4.D	41.0	45.0	CHCC NOXH
9	01	09	01-09	CH-KO4.C	36.8	40.5	CHCC NOXH
10	01	10	01-10	CH-KO4.B	49.7	54.0	CHCC NOXH
11	01	11	01-11	CH-KO4.A	63.3	69.3	CHCC NOXH
12	01	12	01-12	CH-KO4.E	40.3	43.5	CHCC NOXH
13	01	13	01-13	CH-KO2.A*	55.4	60.5	CHCC NOXH
14	01	14	01-14	CH-KO3.A	42.2	46.7	CHCC NOXH
15	01	15	01-15	CH-KO3.B	41.9	46.0	CHCC NOXH
16	01	16	01-16	CH-KO2.A	55.4	60.5	CHCC NOXH
17	01	17	01-17	CH-KO2.B	55.1	60.0	CHCC NOXH
18	01	18	01-18	CH-KO1.C	47.9	52.2	CHCC NOXH
19	01	19	01-19	CH-KO1.A	53.6	59.2	CHCC NOXH
20	01	20	01-20	CH-KO1.A*	53.6	59.2	CHCC NOXH
21	01	21	01-21	CH-KO1.C*	47.9	52.2	CHCC NOXH
22	01	22	01-22	CH-KO2.B	55.1	60.0	CHCC NOXH
23	01	23	01-23	CH-KO2.A	55.4	60.5	CHCC NOXH
24	01	24	01-24	CH-KO2.A2	62.7	68.0	CHCC NOXH
25	01	25	01-25	CH-KO2.A*	55.4	60.5	CHCC NOXH
26	03	01	03-01	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
27	03	02	03-02	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
28	03	03	03-03	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
29	03	04	03-04	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
30	03	05	03-05	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
31	03	06	03-06	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
32	03	07	03-07	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
33	03	08	03-08	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
34	03	09	03-09	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
35	03	10	03-10	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH

36	03	11	03-11	CH-04	63.9	69.3	CHCC NOXH
37	03	12	03-12	CH-01.B	48.0	51.1	CHCC NOXH
38	03	13	03-13	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
39	03	14	03-14	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
40	03	15	03-15	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
41	03	16	03-16	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
42	03	17	03-17	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
43	03	18	03-18	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
44	03	19	03-19	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
45	03	20	03-20	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
46	03	21	03-21	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
47	03	22	03-22	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
48	03	23	03-23	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
49	03	24	03-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	CHCC NOXH
50	03	25	03-25	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
51	03	26	03-26	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
52	03	27	03-27	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
53	03A	01	03A-01	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
54	03A	02	03A-02	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
55	03A	03	03A-03	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
56	03A	04	03A-04	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
57	03A	05	03A-05	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
58	03A	06	03A-06	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
59	03A	07	03A-07	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
60	03A	08	03A-08	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
61	03A	09	03A-09	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
62	03A	10	03A-10	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
63	03A	11	03A-11	CH-04	63.9	69.3	CHCC NOXH
64	03A	12	03A-12	CH-01.B	48.0	51.1	CHCC NOXH
65	03A	13	03A-13	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
66	03A	14	03A-14	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
67	03A	15	03A-15	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
68	03A	16	03A-16	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
69	03A	17	03A-17	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
70	03A	18	03A-18	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
71	03A	19	03A-19	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
72	03A	20	03A-20	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
73	03A	21	03A-21	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
74	03A	22	03A-22	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
75	03A	23	03A-23	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
76	03A	24	03A-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	CHCC NOXH
77	03A	25	03A-25	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
78	03A	26	03A-26	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
79	03A	27	03A-27	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH

80	05	01	05-01	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
81	05	02	05-02	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
82	05	03	05-03	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
83	05	04	05-04	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
84	05	05	05-05	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
85	05	06	05-06	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
86	05	07	05-07	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
87	05	08	05-08	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
88	05	09	05-09	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
89	05	10	05-10	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
90	05	11	05-11	CH-04	63.9	69.3	CHCC NOXH
91	05	12	05-12	CH-01.B	48.0	51.1	CHCC NOXH
92	05	13	05-13	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
93	05	14	05-14	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
94	05	15	05-15	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
95	05	16	05-16	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
96	05	17	05-17	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
97	05	18	05-18	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
98	05	19	05-19	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
99	05	20	05-20	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
100	05	21	05-21	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
101	05	22	05-22	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
102	05	23	05-23	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
103	05	24	05-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	CHCC NOXH
104	05	25	05-25	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
105	05	26	05-26	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
106	05	27	05-27	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
107	06	01	06-01	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
108	06	02	06-02	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
109	06	03	06-03	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
110	06	04	06-04	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
111	06	05	06-05	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
112	06	06	06-06	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
113	06	07	06-07	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
114	06	08	06-08	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
115	06	09	06-09	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
116	06	10	06-10	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
117	06	11	06-11	CH-04	63.9	69.3	CHCC NOXH
118	06	12	06-12	CH-01.B	48.0	51.1	CHCC NOXH
119	06	13	06-13	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
120	06	14	06-14	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
121	06	15	06-15	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
122	06	16	06-16	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
123	06	17	06-17	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH

124	06	18	06-18	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
125	06	19	06-19	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
126	06	20	06-20	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
127	06	21	06-21	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
128	06	22	06-22	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
129	06	23	06-23	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
130	06	24	06-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	CHCC NOXH
131	06	25	06-25	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
132	06	26	06-26	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
133	06	27	06-27	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
134	06A	01	06A-01	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
135	06A	02	06A-02	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
136	06A	03	06A-03	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
137	06A	04	06A-04	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
138	06A	05	06A-05	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
139	06A	06	06A-06	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
140	06A	07	06A-07	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
141	06A	08	06A-08	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
142	06A	09	06A-09	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
143	06A	10	06A-10	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
144	06A	11	06A-11	CH-04	63.9	69.3	CHCC NOXH
145	06A	12	06A-12	CH-01.B	48.0	51.1	CHCC NOXH
146	06A	13	06A-13	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
147	06A	14	06A-14	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
148	06A	15	06A-15	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
149	06A	16	06A-16	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
150	06A	17	06A-17	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
151	06A	18	06A-18	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
152	06A	19	06A-19	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
153	06A	20	06A-20	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
154	06A	21	06A-21	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
155	06A	22	06A-22	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
156	06A	23	06A-23	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
157	06A	24	06A-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	CHCC NOXH
158	06A	25	06A-25	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
159	06A	26	06A-26	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
160	06A	27	06A-27	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
161	08	01	08-01	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
162	08	02	08-02	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
163	08	03	08-03	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
164	08	04	08-04	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
165	08	05	08-05	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
166	08	06	08-06	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
167	08	07	08-07	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
168	08	08	08-08	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
169	08	09	08-09	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH

170	08	10	08-10	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
171	08	11	08-11	CH-04	63.9	69.3	CHCC NOXH
172	08	12	08-12	CH-01.B	48.0	51.1	CHCC NOXH
173	08	13	08-13	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
174	08	14	08-14	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
175	08	15	08-15	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
176	08	16	08-16	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
177	08	17	08-17	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
178	08	18	08-18	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
179	08	19	08-19	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
180	08	20	08-20	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
181	08	21	08-21	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
182	08	22	08-22	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
183	08	23	08-23	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
184	08	24	08-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	CHCC NOXH
185	08	25	08-25	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
186	08	26	08-26	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
187	08	27	08-27	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
188	09	01	09-01	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
189	09	02	09-02	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
190	09	03	09-03	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
191	09	04	09-04	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
192	09	05	09-05	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
193	09	06	09-06	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
194	09	07	09-07	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
195	09	08	09-08	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
196	09	09	09-09	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
197	09	10	09-10	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
198	09	11	09-11	CH-04	63.9	69.3	CHCC NOXH
199	09	12	09-12	CH-01.B	48.0	51.1	CHCC NOXH
200	09	13	09-13	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
201	09	14	09-14	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
202	09	15	09-15	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
203	09	16	09-16	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
204	09	17	09-17	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
205	09	18	09-18	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
206	09	19	09-19	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
207	09	20	09-20	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
208	09	21	09-21	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
209	09	22	09-22	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
210	09	23	09-23	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
211	09	24	09-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	CHCC NOXH
212	09	25	09-25	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
213	09	26	09-26	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
214	09	27	09-27	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH

215	10	01	10-01	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
216	10	02	10-02	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
217	10	03	10-03	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
218	10	04	10-04	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
219	10	05	10-05	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
220	10	06	10-06	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
221	10	07	10-07	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
222	10	08	10-08	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
223	10	09	10-09	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
224	10	10	10-10	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
225	10	11	10-11	CH-04	63.9	69.3	CHCC NOXH
226	10	12	10-12	CH-01.B	48.0	51.1	CHCC NOXH
227	10	13	10-13	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
228	10	14	10-14	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
229	10	15	10-15	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
230	10	16	10-16	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
231	10	17	10-17	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
232	10	18	10-18	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
233	10	19	10-19	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
234	10	20	10-20	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
235	10	21	10-21	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
236	10	22	10-22	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
237	10	23	10-23	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
238	10	24	10-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	CHCC NOXH
239	10	25	10-25	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
240	10	26	10-26	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
241	10	27	10-27	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
242	11	01	11-01	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
243	11	02	11-02	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
244	11	03	11-03	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
245	11	04	11-04	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
246	11	05	11-05	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
247	11	06	11-06	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
248	11	07	11-07	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
249	11	08	11-08	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
250	11	09	11-09	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
251	11	10	11-10	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
252	11	11	11-11	CH-04	63.9	69.3	CHCC NOXH
253	11	12	11-12	CH-01.B	48.0	51.1	CHCC NOXH
254	11	13	11-13	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
255	11	14	11-14	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
256	11	15	11-15	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
257	11	16	11-16	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
258	11	17	11-17	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
259	11	18	11-18	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH

260	11	19	11-19	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
261	11	20	11-20	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
262	11	21	11-21	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
263	11	22	11-22	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
264	11	23	11-23	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
265	11	24	11-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	CHCC NOXH
266	11	25	11-25	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
267	11	26	11-26	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
268	11	27	11-27	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
269	12	01	12-01	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
270	12	02	12-02	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
271	12	03	12-03	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
272	12	04	12-04	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
273	12	05	12-05	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
274	12	06	12-06	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
275	12	07	12-07	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
276	12	08	12-08	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
277	12	09	12-09	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
278	12	10	12-10	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
279	12	11	12-11	CH-04	63.9	69.3	CHCC NOXH
280	12	12	12-12	CH-01.B	48.0	51.1	CHCC NOXH
281	12	13	12-13	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
282	12	14	12-14	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
283	12	15	12-15	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
284	12	16	12-16	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
285	12	17	12-17	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
286	12	18	12-18	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
287	12	19	12-19	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
288	12	20	12-20	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
289	12	21	12-21	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
290	12	22	12-22	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
291	12	23	12-23	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
292	12	24	12-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	CHCC NOXH
293	12	25	12-25	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
294	12	26	12-26	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
295	12	27	12-27	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
296	12A	01	12A-01	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
297	12A	02	12A-02	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
298	12A	03	12A-03	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
299	12A	04	12A-04	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
300	12A	05	12A-05	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
301	12A	06	12A-06	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
302	12A	07	12A-07	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
303	12A	08	12A-08	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
304	12A	09	12A-09	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
305	12A	10	12A-10	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH

306	12A	11	12A-11	CH-04	63.9	69.3	CHCC NOXH
307	12A	12	12A-12	CH-01.B	48.0	51.1	CHCC NOXH
308	12A	13	12A-13	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
309	12A	14	12A-14	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
310	12A	15	12A-15	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
311	12A	16	12A-16	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
312	12A	17	12A-17	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
313	12A	18	12A-18	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
314	12A	19	12A-19	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
315	12A	20	12A-20	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
316	12A	21	12A-21	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
317	12A	22	12A-22	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
318	12A	23	12A-23	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
319	12A	24	12A-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	CHCC NOXH
320	12A	25	12A-25	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
321	12A	26	12A-26	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
322	12A	27	12A-27	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
323	12B	01	12B-01	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
324	12B	02	12B-02	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
325	12B	03	12B-03	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
326	12B	04	12B-04	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
327	12B	05	12B-05	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
328	12B	06	12B-06	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
329	12B	07	12B-07	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
330	12B	08	12B-08	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
331	12B	09	12B-09	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
332	12B	10	12B-10	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
333	12B	11	12B-11	CH-04	63.9	69.3	CHCC NOXH
334	12B	12	12B-12	CH-01.B	48.0	51.1	CHCC NOXH
335	12B	13	12B-13	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
336	12B	14	12B-14	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
337	12B	15	12B-15	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
338	12B	16	12B-16	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
339	12B	17	12B-17	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
340	12B	18	12B-18	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
341	12B	19	12B-19	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
342	12B	20	12B-20	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
343	12B	21	12B-21	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
344	12B	22	12B-22	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
345	12B	23	12B-23	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
346	12B	24	12B-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	CHCC NOXH
347	12B	25	12B-25	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
348	12B	26	12B-26	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
349	12B	27	12B-27	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
350	15	01	15-01	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH

351	15	02	15-02	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
352	15	03	15-03	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
353	15	04	15-04	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
354	15	05	15-05	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
355	15	06	15-06	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
356	15	07	15-07	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
357	15	08	15-08	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
358	15	09	15-09	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
359	15	10	15-10	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
360	15	11	15-11	CH-04	63.9	69.3	CHCC NOXH
361	15	12	15-12	CH-01.B	48.0	51.1	CHCC NOXH
362	15	13	15-13	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
363	15	14	15-14	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
364	15	15	15-15	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
365	15	16	15-16	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
366	15	17	15-17	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
367	15	18	15-18	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
368	15	19	15-19	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
369	15	20	15-20	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
370	15	21	15-21	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
371	15	22	15-22	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
372	15	23	15-23	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
373	15	24	15-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	CHCC NOXH
374	15	25	15-25	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
375	15	26	15-26	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
376	15	27	15-27	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
377	16	01	16-01	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
378	16	02	16-02	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
379	16	03	16-03	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
380	16	04	16-04	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
381	16	05	16-05	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
382	16	06	16-06	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
383	16	07	16-07	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
384	16	08	16-08	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
385	16	09	16-09	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
386	16	10	16-10	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
387	16	11	16-11	CH-04	63.9	69.3	CHCC NOXH
388	16	12	16-12	CH-01.B	48.0	51.1	CHCC NOXH
389	16	13	16-13	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
390	16	14	16-14	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
391	16	15	16-15	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
392	16	16	16-16	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
393	16	17	16-17	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
394	16	18	16-18	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
395	16	19	16-19	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH

396	16	20	16-20	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
397	16	21	16-21	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
398	16	22	16-22	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
399	16	23	16-23	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
400	16	24	16-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	CHCC NOXH
401	16	25	16-25	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
402	16	26	16-26	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
403	16	27	16-27	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
404	17	01	17-01	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
405	17	02	17-02	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
406	17	03	17-03	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
407	17	04	17-04	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
408	17	05	17-05	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
409	17	06	17-06	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
410	17	07	17-07	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
411	17	08	17-08	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
412	17	09	17-09	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
413	17	10	17-10	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
414	17	11	17-11	CH-04	63.9	69.3	CHCC NOXH
415	17	12	17-12	CH-01.B	48.0	51.1	CHCC NOXH
416	17	13	17-13	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
417	17	14	17-14	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
418	17	15	17-15	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
419	17	16	17-16	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
420	17	17	17-17	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
421	17	18	17-18	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
422	17	19	17-19	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
423	17	20	17-20	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
424	17	21	17-21	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
425	17	22	17-22	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
426	17	23	17-23	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
427	17	24	17-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	CHCC NOXH
428	17	25	17-25	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
429	17	26	17-26	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
430	17	27	17-27	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
431	18	01	18-01	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
432	18	02	18-02	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
433	18	03	18-03	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
434	18	04	18-04	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
435	18	05	18-05	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
436	18	06	18-06	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
437	18	07	18-07	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
438	18	08	18-08	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
439	18	09	18-09	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
440	18	10	18-10	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH

441	18	11	18-11	CH-04	63.9	69.3	CHCC NOXH
442	18	12	18-12	CH-01.B	48.0	51.1	CHCC NOXH
443	18	13	18-13	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
444	18	14	18-14	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
445	18	15	18-15	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
446	18	16	18-16	CH-03.A	31.4	35.6	CHCC NOXH
447	18	17	18-17	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
448	18	18	18-18	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
449	18	19	18-19	CH-02.A	44.9	49.7	CHCC NOXH
450	18	20	18-20	CH-01.A	55.0	61.5	CHCC NOXH
451	18	21	18-21	CH-02.C	48.0	54.0	CHCC NOXH
452	18	22	18-22	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
453	18	23	18-23	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
454	18	24	18-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	CHCC NOXH
455	18	25	18-25	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
456	18	26	18-26	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH
457	18	27	18-27	CH-02.B	43.8	48.5	CHCC NOXH

II. Nhà ở xã hội CT.04 (94 căn)

Số TT	Tầng cao	Số căn	Mã căn	Mẫu căn	DT thông thủy (m2)	DT tìm tường (m2)	Loại nhà ở
					3,546.4	3,967.4	
1	02	01	02-01	CH-03.B	27.6	31.6	CHCC NOXH
2	02	04	02-04	CH-03.A	29.6	33.6	CHCC NOXH
3	02	05	02-05	CH-03.A	29.6	33.6	CHCC NOXH
4	02	06	02-06	CH-02.A	44.6	49.7	CHCC NOXH
5	02	08	02-08	CH-01.B	53.7	59.2	CHCC NOXH
6	02	09	02-09	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH
7	02	10	02-10	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH
8	02	11	02-11	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH
9	02	12	02-12	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH
10	02	15	02-15	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH
11	02	16	02-16	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH
12	02	17	02-17	CH-03.C	27.7	31.6	CHCC NOXH
13	02	18	02-18	CH-02.D	44.5	49.3	CHCC NOXH
14	03	01	03-01	CH-03.B	27.6	31.6	CHCC NOXH
15	03	04	03-04	CH-03.A	29.6	33.6	CHCC NOXH
16	03	05	03-05	CH-03.A	29.6	33.6	CHCC NOXH
17	03	06	03-06	CH-02.A	44.6	49.7	CHCC NOXH
18	03	08	03-08	CH-01.B	53.7	59.2	CHCC NOXH
19	03	09	03-09	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH

20	03	10	03-10	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH
21	03	11	03-11	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH
22	03	12	03-12	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH
23	03	15	03-15	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH
24	03	16	03-16	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH
25	03	17	03-17	CH-03.C	27.7	31.6	CHCC NOXH
26	03	18	03-18	CH-02.D	44.5	49.3	CHCC NOXH
27	03A	01	03A-01	CH-03.B	27.6	31.6	CHCC NOXH
28	03A	04	03A-04	CH-03.A	29.6	33.6	CHCC NOXH
29	03A	05	03A-05	CH-03.A	29.6	33.6	CHCC NOXH
30	03A	06	03A-06	CH-02.A	44.6	49.7	CHCC NOXH
31	03A	08	03A-08	CH-01.B	53.7	59.2	CHCC NOXH
32	03A	09	03A-09	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH
33	03A	10	03A-10	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH
34	03A	11	03A-11	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH
35	03A	12	03A-12	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH
36	03A	15	03A-15	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH
37	03A	16	03A-16	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH
38	03A	17	03A-17	CH-03.C	27.7	31.6	CHCC NOXH
39	03A	18	03A-18	CH-02.D	44.5	49.3	CHCC NOXH
40	05	01	05-01	CH-03.B	27.6	31.6	CHCC NOXH
41	05	04	05-04	CH-03.A	29.6	33.6	CHCC NOXH
42	05	05	05-05	CH-03.A	29.6	33.6	CHCC NOXH
43	05	06	05-06	CH-02.A	44.6	49.7	CHCC NOXH
44	05	08	05-08	CH-01.B	53.7	59.2	CHCC NOXH
45	05	09	05-09	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH
46	05	10	05-10	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH
47	05	11	05-11	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH
48	05	12	05-12	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH
49	05	15	05-15	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH
50	05	16	05-16	CH-02.C	46.5	51.4	CHCC NOXH
51	05	17	05-17	CH-03.C	27.7	31.6	CHCC NOXH
52	05	18	05-18	CH-02.D	44.5	49.3	CHCC NOXH
53	06	01	06-01	CH-03.B	27.6	31.6	CHCC NOXH
54	06	04	06-04	CH-03.A	29.6	33.6	CHCC NOXH
55	06	05	06-05	CH-03.A	29.6	33.6	CHCC NOXH
56	06	06	06-06	CH-02.A	44.6	49.7	CHCC NOXH
57	06	17	06-17	CH-03.C	27.7	31.6	CHCC NOXH
58	06	18	06-18	CH-02.D	44.5	49.3	CHCC NOXH
59	06A	01	06A-01	CH-03.B	27.6	31.6	CHCC NOXH
60	06A	17	06A-17	CH-03.C	27.7	31.6	CHCC NOXH
61	06A	18	06A-18	CH-02.D	44.5	49.3	CHCC NOXH

62	08	01	08-01	CH-03.B	27.6	31.6	CHCC NOXH
63	08	17	08-17	CH-03.C	27.7	31.6	CHCC NOXH
64	08	18	08-18	CH-02.D	44.5	49.3	CHCC NOXH
65	09	01	09-01	CH-03.B	27.6	31.6	CHCC NOXH
66	09	17	09-17	CH-03.C	27.7	31.6	CHCC NOXH
67	09	18	09-18	CH-02.D	44.5	49.3	CHCC NOXH
68	10	01	10-01	CH-03.B	27.6	31.6	CHCC NOXH
69	10	17	10-17	CH-03.C	27.7	31.6	CHCC NOXH
70	10	18	10-18	CH-02.D	44.5	49.3	CHCC NOXH
71	11	01	11-01	CH-03.B	27.6	31.6	CHCC NOXH
72	11	17	11-17	CH-03.C	27.7	31.6	CHCC NOXH
73	11	18	11-18	CH-02.D	44.5	49.3	CHCC NOXH
74	12	01	12-01	CH-03.B	27.6	31.6	CHCC NOXH
75	12	17	12-17	CH-03.C	27.7	31.6	CHCC NOXH
76	12	18	12-18	CH-02.D	44.5	49.3	CHCC NOXH
77	12A	01	12A-01	CH-03.B	27.6	31.6	CHCC NOXH
78	12A	17	12A-17	CH-03.C	27.7	31.6	CHCC NOXH
79	12A	18	12A-18	CH-02.D	44.5	49.3	CHCC NOXH
80	12B	01	12B-01	CH-03.B	27.6	31.6	CHCC NOXH
81	12B	17	12B-17	CH-03.C	27.7	31.6	CHCC NOXH
82	12B	18	12B-18	CH-02.D	44.5	49.3	CHCC NOXH
83	15	01	15-01	CH-03.B	27.6	31.6	CHCC NOXH
84	15	17	15-17	CH-03.C	27.7	31.6	CHCC NOXH
85	15	18	15-18	CH-02.D	44.5	49.3	CHCC NOXH
86	16	01	16-01	CH-03.B	27.6	31.6	CHCC NOXH
87	16	17	16-17	CH-03.C	27.7	31.6	CHCC NOXH
88	16	18	16-18	CH-02.D	44.5	49.3	CHCC NOXH
89	17	01	17-01	CH-03.B	27.6	31.6	CHCC NOXH
90	17	17	17-17	CH-03.C	27.7	31.6	CHCC NOXH
91	17	18	17-18	CH-02.D	44.5	49.3	CHCC NOXH
92	18	01	18-01	CH-03.B	27.6	31.6	CHCC NOXH
93	18	17	18-17	CH-03.C	27.7	31.6	CHCC NOXH
94	18	18	18-18	CH-02.D	44.5	49.3	CHCC NOXH